

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH H

-----***-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Bản án số: 15/2019/HSST

Ngày: 04/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam T**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Lê Thị T**

2/ Ông **Nguyễn Xuân K**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tân H** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Hào tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Hiền**

D - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/HSST - QĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2019/ QĐ – HSST ngày 27/3/2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Tăng Văn C**, sinh năm 1978

- Nơi cư trú: Khu P, phường T, thành phố H, tỉnh H.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam;

- Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh.

- Con ông Tăng Văn B (sinh năm 1956) và bà Nguyễn Thị K (sinh năm: 1957);

- Họ và tên vợ: Mạc Thị Th, sinh năm: 1980.

- Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2009.

- Tiền án, tiền sự: chưa có.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, TP H, tỉnh H.

***Người liên quan:**

1 - **Lê Duy Đ**, sinh năm 1972.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Mậu Tài, xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

2 - **Đào Mai D**, sinh năm 1986 (Tên gọi khác: Châu).

Nơi cư trú: Khu Cẩm Khê B, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

3 - **Trần Văn H**, sinh năm 1963.

Hộ khẩu thường trú: Số 20, Phạm Duy Uởng, Cẩm Khê A, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

4 - **Vũ Đình C**, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Thôn La Xá, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

5 - **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Vũ Xá, xã Thượng Quận, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

6 - **Trần Văn Đ**, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Phiên Thành, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

7 - **Đặng Văn K**, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Số 72 Tuệ Tĩnh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

8 - **Vũ Văn T**, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Khu A Lộ Cương, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

9 - **Đinh Thị Y**, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Xóm 10, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

10 - **Tăng Văn V**, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn Thanh Xá, xã Liên Hồng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

11 - **Vũ Khánh T**, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Thôn La Xá, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

12 - **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn Cao Trai, xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

13 - **Vũ Đình Huy**, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn La Xá, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

14 - **Vũ Khánh H**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: thôn La Xá, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

15 - **Vũ Khánh D**, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn La Xá, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

16 - **Vũ Khánh S**, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Thôn La Xá, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

17 - **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Khu 1, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

18 - **Tăng Ngọc Đ**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn Thanh Xá, xã Liên Hồng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

19 - **Lê Xuân M**, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn Khuân Ráng, xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

20 - Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 198.

Hộ khẩu thường trú: Khu 11, Nguyễn Xá, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

21 - Anh **Lê Văn D**, sinh năm 1962.

Hộ khẩu thường trú: Đội 3, xã Hải Phú, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

22 - Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

23 - Anh **Hoàng Đình T**, sinh năm 1973.

Hộ khẩu thường trú: Thôn An Thái, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

24 - Anh **Trần Huy Q**, sinh năm 1989.

Chỗ ở: Thôn Phong Cốc, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

25 - **Vũ Thị N**, sinh năm 1984.

HKTT: Thôn Khuân Ráng, xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

26 - **Vũ Khánh H**, sinh năm 1978.

Hộ khẩu thường trú: Thôn La Xá, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, những người liên quan đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tăng Văn C có mối quan hệ quen biết từ trước với Tăng Văn V, Vũ Văn T, Nguyễn Văn H, Trần Văn Đ, Đặng Văn K, Trần Văn H, Đào Mai D, Lê Duy Đ.

Chiều ngày 30/6/2017, Tăng Văn C gọi điện thoại cho Lê Duy Đ hỏi: biết chỗ nào đánh bạc không để anh em đến chơi. Đ hiểu là C hỏi chỗ để đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa nên Đ gọi điện cho Trần Quang Q, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: thôn Phong Cốc, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, để hỏi xem có chỗ nào đánh bạc. Quân bảo Đ đến chỗ của Quân. Sau đó Q gọi điện thoại cho Lê Xuân M, sinh năm 1982, hiện đang ở thôn Phong Cốc, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, để bảo M sẽ có người đến xướng của M đánh bạc và trả cho M 2.000.000 đồng. M đồng ý. Sau khi hỏi được Q chỗ đánh bạc, Đ gọi điện hẹn gặp Tăng Văn C ở khu vực Quán Gỏi để cùng đi đánh bạc.

Tối ngày 30/6/2017, Tăng Văn C gọi điện thoại rủ Đ, H, T, V, K, H đi chơi (nghĩa là đi đánh bạc). Tất cả đều đồng ý. Tăng Văn C thuê xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit màu trắng, biển số 34B-010.42 do anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú ở khu 11, Nguyễn Xá, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương điều khiển để đón các đối tượng đi đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ anh S điều khiển xe ô tô đón Tăng Văn C, khi lên xe Tăng Văn C bảo anh S điều khiển xe ô tô đến đầu thôn Thanh Xá đón V, sau đó đi đến gần nhà Tăng đón T rồi cả ba cùng đi đến khu vực quảng trường Nam Cường thuộc thành phố Hải

Dương, tỉnh Hải Dương. Tại đây, ngoài H, Đ, K, H và Đào Mai D đang chờ C đến để đi đánh bạc còn có Tăng Ngọc Đ, sinh năm 1991, ở thôn Thanh Xá, xã Liên Hồng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Lê Văn D, sinh năm 1962, ở Đội 3, Hải Phú, Hải Hậu, Nam Định; Đinh Thị Y, sinh năm 1976, ở xóm 10, Thi Sơn, Kim Bảng, Hà Nam; Nguyễn Thị M, sinh năm 1979, ở khu 1, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Văn B, sinh năm 1987, ở thị trấn Phú Thái, Kim Thành, Hải Dương; Vũ Đình C, sinh năm 1987; Vũ Đình H, sinh năm 1986; Vũ Khánh H, sinh năm 1991; Vũ Khánh D, sinh năm 1989; Vũ Khánh T, sinh năm 1973; Vũ Khánh S, sinh năm 1968; Vũ Đình N, sinh năm 1982, đều ở cùng thôn La Xá, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Khi thấy xe ô tô của anh S đến, tất cả cùng lên xe ô tô để đi đánh bạc.

Anh S tiếp tục điều khiển xe đi đến khu vực Quán Gỏi, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thì gặp xe ô tô nhãn hiệu Maxx Captivul chevrolet màu đen biển số 34A-047.76 do Đ điều khiển. Đ tiếp tục điều khiển xe ô tô đi trước dẫn đường để anh S chở C cùng các con bạc đi theo sau đến xưởng của M. Trên đường đi, Tăng Văn C nói: “ai có điện thoại thì bỏ ra để cất đi” nên các con bạc đã bỏ điện thoại vào một túi nilon để tránh bị phát hiện.

Khi đến nơi, M mở cửa cho các con bạc vào đánh bạc. M trải chiếu và bê hai chồng ghế nhựa ra để các con bạc ngồi thành hai hàng. H cất 04 quân bài từ vỏ bao thuốc lá vinataba. Tăng Văn C xóc cái cho tất cả tham gia đánh bạc. Đào Mai D là người giúp xóc cái thanh toán tiền thắng thua và cho các con bạc vay tiền để đánh bạc. Những người tham gia đánh bạc gồm: T, V, Đ, Vũ Đình C, H, K, Đ, Y, Vũ Khánh D, S, H, T, Đ, H, H. Luật chơi như sau: Người xóc cái cho 04 quân bài hình tròn vào đĩa, sau đó úp bát lên và xóc đều. Có 2 cửa chắn, lẻ cho người chơi đặt. Nếu mở bát có 03 quân bài cùng màu là về cửa lẻ, người đặt tiền cửa lẻ sẽ thắng và được số tiền bằng tiền đã đặt, người đặt cửa chẵn sẽ thua và mất số tiền đã đặt. Nếu mở bát có 02 hoặc 04 quân bài cùng màu là về cửa chẵn, người đặt cửa chẵn sẽ thắng và được số tiền bằng số tiền đã đặt cửa, người đặt cửa lẻ sẽ thua và mất số tiền đã đặt. Sau khi xóc cái xong, bất kì ai có thể nhận làm cái và sẽ thanh toán tiền thắng thua với những người chơi. Nguyễn Thị Mùi cũng ngồi tại chiếu bạc và cho Đ vay tiền để đánh bạc. Các con bạc đánh bạc được một lúc thì H, H, Vũ Đình C, T, Đ, Đ, Đ, K, V, S, Khánh D mỗi người bỏ ra 1.000.000 đồng, T bỏ ra 500.000 đồng tiền hồ để ở chiếu bạc. Lúc này Tăng Văn C lấy 2.000.000 đồng trong số tiền trên để trả tiền xe. Số tiền còn lại Mai D cầm và để ở chiếu bạc mục đích đưa cho chủ nhà. Một lúc sau thì Trần Quang Q và Nguyễn Xuân T, sinh năm 1990, ở thôn Cao Trai, xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, cũng đến tham gia đánh bạc cùng. Tất cả đang đánh bạc đến 00 giờ 30 phút ngày 01/7/2017 thì bị lực lượng công an huyện M phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại nơi đánh bạc gồm: 02 chiếu đôi bằng nhựa, 02 tấm thảm màu đỏ, số tiền 28.400.000 đồng, 01 bát sứ, 04 quân bài hình tròn có hai mặt khác nhau được cất từ vỏ bao thuốc lá vinataba; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 bát sứ, 01 đĩa sứ, 14 điện thoại di động các loại

(niêm phong kí hiệu M1); 18 ghế con bằng nhựa nhãn hiệu Duy Tân có các màu xanh, vàng, đỏ kích thước (21x21x15)cm; 06 ghế nhựa loại ghế tựa màu xanh; 01 kéo bằng kim loại sáng màu. Kiểm tra thu giữ bên cạnh chiếu bạc 01 túi giả da màu nâu bên trong có 03 điện thoại di động các loại. Kiểm tra thu giữ người của: Đào Mai D số tiền 5.830.000 đồng; Vũ Đình H 30.300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 gold; Nguyễn Văn S 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, 01 ví giả da màu đen (bên trong không có tài sản gì), 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit biển số 34B – 010.42; Trần Quang Q số tiền 51.690.000 đồng, 01 túi vải dứa, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800 màu xám bạc, 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda số loại 315GATSO biển số 89A-083.40, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen số Imei 353805082769113, 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng số Imei 359249066453655; Vũ Khánh H số tiền 950.000 đồng; Nguyễn Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800 màu đen; Nguyễn Thị M 01 túi xách màu xanh bên trong có 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philip màu đen; Lê Duy Đ 01 ví màu nâu bên trong có số tiền 8.500.000 đồng, 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet loại Captiva màu đen biển số 34A-047.76; Tăng Ngọc Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng; Đinh Thị Y số tiền 200.000 đồng; Đặng Văn K 01 ví giả da màu đen, số tiền 13.400.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6700 classic bị mất lắp phía sau; Vũ Đình Cường số tiền 136.500.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng; Tăng Văn C số tiền 75.740.000 đồng; Trần Văn Đ 21.100.000 đồng; Tăng Văn V 18.800.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 208 màu đen; Lê Xuân M 01 điện thoại Iphone 6 plus gold; Trần Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2-01 màu đen; Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 điện thoại Iphone 5s màu trắng; Nguyễn Xuân T số tiền 11.600.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800 màu vàng; Vũ Khánh S số tiền 2.140.000 đồng; Vũ Khánh D số tiền 50.000.000 đồng; Vũ Văn T số tiền 23.150.000 đồng; Vũ Khánh T số tiền 38.000.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng bạc; Lê Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đồng, 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 2.600.000 đồng.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M khám xét khẩn cấp nơi ở của M thu giữ 01 ví giả da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh tập huấn nghiệp vụ đều mang tên Lê Xuân M, số tiền 8.690.000 đồng. Đồng thời tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ tại nơi đánh bạc 01 quyển sổ màu xanh.

Quá trình điều tra xác định: Toàn bộ số tiền 528.590.000 đồng mà cơ quan điều tra đã thu giữ nêu trên thì có 353.920.000 đồng các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc (trong đó thu tại chiếu bạc là 28.400.000 đồng, Tăng Văn C 75.740.000 đồng, T 23.150.000 đồng, K 13.400.000 đồng, Q 34.640.000 đồng, T 11.600.000 đồng, Vũ Đình C 76.500.000 đồng, H 14.300.000 đồng, S 2.140.000 đồng, Khánh D 50.000.000 đồng, H 950.000 đồng, T 2.000.000 đồng, Đ 21.100.000 đồng). Ngoài ra còn một số vật chứng khác gồm: 03 bát, 02

đĩa, 02 chiếu, 02 thảm, 01 chiếc kéo, 24 ghế nhựa, 04 quân bài hình tròn, 01 điện thoại Nokia C2-01 có số Imei 355942053452920 bên trong lắp sim có số thuê bao 0971658069 thu của Tăng Văn Cường, 01 điện thoại Iphone 5s màu trắng có số Imel 352087078658987 bên trong lắp sim có số thuê bao 0986399999 của H, 01 điện thoại Nokia 8800 gold có số Imel 358645015010291 bên trong lắp sim có số thuê bao 0979568386 thu của T, 01 điện thoại Nokia 6700 classic có số Imel 3537900477904044 bên trong lắp sim có số thuê bao 0978629999 và 01 điện thoại Iphone 7 trắng có số Imel 353806082714679 bên trong lắp sim có số thuê bao 0988751761 thu của K, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng có số Imel 359306066694512 bên trong lắp sim có số thuê bao 0988689665 thu của Đ, 01 điện thoại Nokia C2-01 màu đen có số Imel 355506057851112 bên trong lắp sim có số thuê bao là 0963276109 Thu của H, 01 điện thoại Nokia 8800 màu nâu có số Imel 358645011569472 bên trong lắp sim có số thuê bao 0966935539 thu của Độ, 01 điện thoại Nokia 8800 màu xám bạc có số Imel 358645016083578 bên trong lắp sim số 0912286789 thu của Q, 01 điện thoại Iphone 6 plus gold có số Imel 354999071352228 bên trong lắp sim có số thuê bao 0961230003 thu của M, 01 điện thoại Nokia 8800 gold có số Imel 358645016684581 bên trong lắp sim có số thuê bao 0984736789 thu của T, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng có số Imel 353318079093885 bên trong lắp sim có số thuê bao 0966111087 thu của Vũ Đình C, 01 điện thoại Iphone 6s gold có số Imel 353311073554689 bên trong lắp sim có số thuê bao 0914066188 thu của Huy, 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh có số Imel 358925074640570 thu của Đ, 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 có số Imei 1 353415082503007 bên trong lắp sim có 0987372983 và 01694721777 thu của V, đều là các vật chứng mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Một số tài sản không liên quan đến việc phạm tội cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Hào đã trả lại cho các bị cáo gồm: Hoàn 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen, K 01 ví giả da màu nâu, M 01 điện thoại Phillip màu đen và 01 túi xách màu xanh, Đ 01 ví màu nâu; Q 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, 01 điện thoại Iphone 6 plus gold; M 01 ví giả da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh tập huấn nghiệp vụ mang tên Lê Xuân M; T 01 điện thoại Iphone 7 plus gold; T 01 điện thoại Iphone 5 trắng bạc; Đ 01 điện thoại di động Iphone 6 lắp sim 0989689665.

Số tiền 174.670.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc gồm: V có 18.800.000 đồng, Mai D có 5.830.000 đồng, M 1.000.000 đồng, Y 200.000 đồng, Đ 8.500.000 đồng, Q 17.050.000 đồng, M 8.690.000 đồng, Vũ Đình C 60.000.000 đồng, H 16.000.000 đồng, T 36.000.000 đồng và anh D 2.600.000 đồng; 01 điện thoại Nokia 222 có số Imei 354880085978788 bên trong lắp sim số 0965194719 và 01 điện thoại Iphone 6S có số Imei 355763071854339 bên trong lắp sim có số 0967899995 của Đào Mai D, 01 điện thoại Iphone 5s có số Imei 358757057621925 bên trong lắp sim số 0988592234 của Đ, 01 điện thoại

Iphone 7 Plus có số Imei 353811089669702 bên trong lắp sim số 0934281133 của Y, 01 điện thoại NoKia 208 có số Imei 358990051195568 bên trong lắp sim số 01697929060 của V. Các bị cáo V, Mai D, M, Y, Đ, Đ, Q, M, Vũ Đình C, H, T và anh D đều đề nghị được xin lại số tiền và điện thoại trên.

Đối với 01 điện thoại NoKia 3310 có số Imei 868637021865449 bên trong lắp sim số 0965582719 và 0981957818; 01 điện thoại Iphone 7 loại A1660, 01 điện thoại Iphone 6s, quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet loại Captiva màu đen biển số 34A-047.76 và xe ô tô nhãn hiệu Mazda số loại 315GATSO biển số 89A-083.40 mà Đ và Q sử dụng làm phương tiện đi đánh bạc, qua điều tra xác định chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet loại Captiva màu đen biển số 34A-047.76 là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Đình Tuyên ở thôn An Thái, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda số loại 315GATSO biển số 89A-083.40 là tài sản hợp pháp của anh Trần Huy Quân. Anh Tuyên và anh Trần Huy Quân đã cho Đ và Q mượn xe ô tô nhưng không biết Đ và Q sử dụng làm phương tiện để đi đánh bạc. Ngày 28/9/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại hai chiếc xe ô tô trên cho anh Tuyên và anh Trần Huy Quân. Các anh nhận lại tài sản xác định xe còn nguyên vẹn và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với anh Nguyễn Văn S, khi được Tăng Văn C thuê xe anh S không biết việc chở các con bạc trên để đi đánh bạc nên không có căn cứ xử lý. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit biển số 34B - 010.42 cùng 01 điện thoại Nokia Lumia 730 màu đen, 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen và 01 ví giả da màu đen, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh S không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả anh S những tài sản trên. Anh S nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với anh Lê Văn Dg có mặt tại đám bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên không có căn cứ xử lý. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M đã trả lại anh D 01 điện thoại Nokia 230 màu đen, 01 điện thoại Samsung galaxy A7 màu gold và 01 ví giả da màu nâu. Anh Dũng nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với Nguyễn Văn B, tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M B xác định không tham gia đánh bạc nhưng bị can V lại xác định B có đánh bạc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã tiến hành xác minh nhưng hiện B không có mặt ở địa phương nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M tách ra tiếp tục xác minh giải quyết sau.

Ngày 24/01/2018 Tòa án nhân dân huyện M đã xét xử đối với Trần Văn H, Nguyễn Văn H, Tăng Văn V, Vũ Văn T, Đặng Văn K, Tăng Ngọc Đ, Trần Văn Đ, Lê Duy Đ, Trần Quang Q, Nguyễn Xuân T, Đinh Thị Y, Nguyễn Thị M, Đào Mai D, Vũ Đình C, Vũ Đình H,

Vũ Khánh H, Vũ Khánh D, Vũ Khánh T, Vũ Khánh S, về tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 và giải quyết phần vật chứng có liên quan đến vụ án.

Đối với Tăng Văn C, quá trình điều tra gia đình bị cáo cung cấp bị cáo có dấu hiệu tâm thần. Ngày 23/11/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trưng cầu giám định về tâm thần kinh đối với bị cáo Tăng Văn C.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 128/KLGD ngày 09/5/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương Bộ y tế kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội Tăng Văn C không có bệnh tâm thần. Tại các thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bị cáo bị bệnh: Giai đoạn trầm cảm nặng không có triệu chứng loạn thần. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F3.32.2. Bị cáo bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 15/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện M ra Quyết định áp dụng bắt buộc biện pháp chữa bệnh đối với Tăng Văn C. Ngày 18/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 08 đối với vụ án trên, tạm đình chỉ điều tra số 01 đối với Tăng Văn C.

Ngày 06/11/2018 Viện pháp y tâm thần trung ương có công văn số 1149/VPYTTTU thông báo về việc bệnh nhân Tăng Văn Cường ở giai đoạn ổn định, không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Ngày 08/11/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M có công văn trưng cầu giám định về tâm thần kinh đối với Tăng Văn C. Tại bản kết luận giám định sức khỏe tâm thần sau điều trị BBCB số 68/GĐSKTT-SBBCB ngày 30/11/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương Bộ y tế kết luận: Hiện tại tình trạng bệnh tâm thần của Tăng Văn C ở giai đoạn ổn định. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Ngày 10/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện M ra Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/QĐ-VKSMH đối với Tăng Văn C.

Ngày 14/12/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với Tăng Văn C.

Quá trình điều tra vụ án ban đầu Tăng Văn C thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc của mình. Tuy nhiên, Tăng Văn C xác định: H là người gọi điện bảo Tăng Văn C thuê xe ô tô để đi đánh bạc, Đ gọi điện cho Tăng Văn C bảo đã sắp xếp được nơi đánh bạc và Tăng Văn C không rủ H, K đi đánh bạc. Đến nay, bị cáo lại xác định chỉ nhớ năm 2017 có hành vi đánh bạc cùng một số đối tượng tại nhà xưởng của Lê Xuân M, ở thôn Phong Cốc, xã Minh Đức, huyện M, tỉnh H thì bị phát hiện nhưng cụ thể như thế nào không nhớ. Tuy nhiên qua quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định Tăng Văn C đã thực hiện hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc như nêu ở trên.

Đối với anh Nguyễn Văn B, tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M anh B xác định không tham gia đánh bạc nhưng V lại xác định B có đánh bạc. Ngày 12/02/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã tiến hành cho anh B và V đối chất, kết quả anh B vẫn khẳng định mình không đánh bạc, V xác định không rõ anh B có đánh bạc không mà chỉ nhìn thấy anh B có mặt ở chiếu bạc nên nghĩ anh B đánh bạc nên không có căn cứ xử lý đối với anh B.

Đối với những vật chứng chưa được xử lý: Trong đó có số tiền 75.740.000 đồng và 01 điện thoại Nokia C2-01 có số Imei 355942053452920 bên trong lắp sim có số thuê bao 0971658069 thu của Tăng Văn C. Qua điều tra xác định là tiền và tài sản sử dụng vào việc phạm tội; đối với 03 chiếc điện thoại đã bị thu giữ thì 01 điện thoại Iphone 6s và một chiếc điện thoại Nokia 8800, qua điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn B không liên quan đến việc phạm tội, nay anh B xin lại tài sản nói trên. Còn 01 chiếc điện thoại NoKia 3310 có số Imei 868637021865449 bên trong lắp sim số 0965582719 và 0981957818; 01 điện thoại Iphone 7 loại A1660 quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSMH ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Tăng Văn C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 2 điều 248 và tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 249 - Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 điều 248, khoản 1 điều 249, điểm n, điểm p khoản 1 điều 46, khoản 2 điều 46; điều 20; điều 33; điều 53, điểm a khoản 1 Điều 50, Điều 44- BLHS năm 1999.

- Vị đại diện VKS đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Tăng Văn C từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội đánh bạc; 01 (một) năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Vị đại diện VKS đề nghị HĐXX trừ thời gian tạm giữ, tạm giam và thời gian bị bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo.

- Vị đại diện VKS đề nghị HĐXX giải quyết các vấn đề về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp và án phí trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Hào, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]/ Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay là phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Dũng, anh Ngoan xác định: *Tại kho xưởng của M, anh D và anh Ng đã chứng kiến việc các bị cáo trên đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa* (bút lục số: 1072-1082; 1286-1296); Phù hợp với lời khai của anh S xác định: *Tối ngày 30/6/2017 anh được Tăng Văn C thuê xe để chở khách, bản thân anh S không biết là đi đâu, làm gì. Việc đi đâu, đón ai đều do Tăng Văn C bảo anh S. Khi đến kho xưởng của anh M thì các bị cáo trên đánh bạc còn anh S ngủ trong xe ô tô* (bút lục số 882-899); Phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Phù hợp với các vật chứng thu giữ tại nơi đánh bạc gồm: 02 chiếc đôi bằng nhựa, 02 tấm thảm màu đỏ, số tiền 28.400.000 đồng, 01 bát sứ, 04 quân bài hình tròn có hai mặt khác nhau được cắt từ vỏ bao thuốc lá vinataba; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 bát sứ, 01 đĩa sứ, 14 điện thoại di động các loại (niêm phong kí hiệu M1); 18 ghế con bằng nhựa nhãn hiệu Duy Tân có các màu xanh, vàng, đỏ kích thước (21x21x15)cm; 06 ghế nhựa loại ghế tựa màu xanh; 01 kéo bằng kim loại sáng màu. Kiểm tra thu giữ bên cạnh chiếu bạc 01 túi giả da màu nâu bên trong có 03 điện thoại di động các loại (bút lục số 275-278) và các vật chứng thu giữ khác (279-283). Phù hợp với biên bản kiểm tra điện thoại (bút lục số 300-325), kết quả thu giữ điện tín (248-262) cùng các tài liệu khác mà Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã nêu và có đủ căn cứ xác định: *“Trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày 30/6/2017 đến hồi 0 giờ 30 phút ngày 01/7/2017 Tăng Văn C đã thực hiện hành vi rủ rê, tụ tập và thuê xe ô tô đón các con bạc đến nhà xưởng của Lê Xuân M, ở thôn Phong Cốc, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, rồi cùng Tăng Văn V, Vũ Đình C, Vũ Khánh H, Trần Văn H, Đào Mai D, Vũ Văn T, Trần Văn Đ, Tăng Ngọc Đ, Nguyễn Văn H, Tăng Văn C, Trần Quang Q, Lê Duy Đ, Đinh Thị Y, Đặng Văn K, Nguyễn Xuân T, Vũ Khánh D, Vũ Đình H, Vũ Khánh S, Vũ Khánh T, đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 353.920.000 đồng. Nguyễn Thị M có hành vi cho các đối tượng vay tiền để đánh bạc. Ngoài ra, M có hành vi dùng nhà xưởng của mình cho các con bạc đánh bạc để thu 2.000.000 đồng tiền hồ thì bị phát hiện bắt quả tang”*. Vì vậy việc VKSND huyện M đã truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội “Tổ chức đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn chính xác và đúng Pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến khách thể là trật tự và an toàn công cộng. Chỉ vì thói quen chơi bời hưởng thụ, muốn kiếm đồng tiền bất chính mà không mất mồ hôi công sức đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Hành

vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương mà còn là nguyên nhân ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Đối với các bị cáo khác của vụ án đã bị Tòa án nhân dân huyện M đưa ra xét xử theo trình tự sơ thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã giải quyết và xét xử theo trình tự phúc thẩm đối với các bị cáo có kháng cáo. Còn Tăng Văn C có biểu hiện của bệnh thần kinh nên đã được tách ra để xét xử trong vụ án này.

Trong vụ án, bị cáo Tăng Văn C giữ vai trò đầu vừa rủ rờ, vừa xóc cái cho các con bạc khác đánh bạc. Vì vậy nay cần phải nghiêm trị đối với bị cáo; đồng thời Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo bị cáo và cũng là bài học giáo dục, phòng ngừa chung cho mọi người

Tuy nhiên trong quá trình thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù ban đầu tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thừa nhận hành vi tổ chức đánh bạc, nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn nhận tội; bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và được chính quyền địa phương xác nhận; đặc biệt bị cáo bị khuyết tật do bị bại liệt từ nhỏ; bị hạn chế khả năng tự sinh hoạt độc lập; không có khả năng lao động và sống phụ thuộc vào gia đình, giai đoạn điều tra bị cáo bị Giai đoạn trầm cảm nặng không có triệu chứng loạn thần, bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng và nhân đạo của pháp luật; để đảm bảo chính sách của Nhà nước và pháp luật đối với những người bị khuyết tật theo Luật người khuyết tật ngày 17/6/2010, nay Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo căn cứ điểm n,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS; đồng thời Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức hình phạt phù hợp trên cơ sở căn cứ các tình tiết giảm nhẹ và các tình tiết khác đã được phân tích nêu trên. Thời gian bị cáo bị bắt buộc chữa bệnh là 113 ngày sẽ được trừ trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt tù.

*** Về hình phạt bổ sung:** Xét thấy bị cáo bị tàn tật và không có khả năng lao động. Nay Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

***Về các biện pháp tư pháp và vật chứng của vụ án:** Gồm những vật chứng chưa được xử lý của vụ án:

- Số tiền 75.740.000đ và 01 điện thoại Nokia C2-01 bên trong lắp sim có số thuê bao 0971658069 là tiền và phương tiện bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm. Vì vậy cần tịch thu số tài sản này sung công quỹ Nhà nước.

- Chiếc điện thoại Iphone 6s màu hồng và một chiếc điện thoại Nokia 8800 là tài sản của anh Nguyễn Văn Bôn và không liên quan đến việc phạm tội. Vì vậy cần trả lại anh Bôn hai chiếc điện thoại nói trên.

- Chiếc điện thoại NoKia 3310 có số Imei 868637021865449 bên trong lắp sim số 0965582719 và 0981957818; 01 điện thoại Iphone 7 loại A1660, quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu. Vì vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước hai chiếc điện thoại nói trên.

- Cần tịch thu cho tiêu hủy các sim điện thoại.

*** Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Tăng Văn C phạm tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”.

2/ Điều luật áp dụng: Áp dụng điểm b khoản 2 điều 248, khoản 1 điều 249, điểm n, điểm p khoản 1 điều 46, khoản 2 điều 46; điều 20; điều 33; điều 44, điểm a khoản 1 Điều 50, điều 53 - BLHS năm 1999.

3/ Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Tăng Văn C **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”; **01** (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, bị cáo phải chấp hành hình phạt **03** (ba) năm **03** (ba) tháng tù, được trừ 126 ngày tạm giữ, tạm giam (bốn tháng, sáu ngày) và 113 ngày bị cáo bị bắt buộc chữa bệnh theo Quyết định áp dụng bắt buộc chữa bệnh của Viện kiểm sát nhân dân huyện M (3 tháng 23 ngày). Nay bị cáo còn phải chấp hành hình phạt **02** (hai) năm **07** (bảy) tháng **01** (một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4/ Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5/ Về biện pháp tư pháp và vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41BLHS; điểm a,b,c khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 75.740.000đ; 01 điện thoại Nokia C2-01 Imei 355942053452920; 01 điện thoại NoKia 3310 có số Imei 868637021865449; 01 điện thoại Iphone 7 loại A1660.

- Trả lại anh Nguyễn Văn B điện thoại 01 Iphone 6s và 01 điện thoại Nokia 8800 Imei 358645010127348 (bên trong có sim điện thoại).

- Tịch thu cho tiêu hủy các sim điện thoại trong các điện thoại sung quỹ nhà nước.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 45 /QĐ-VKSMH ngày 29 /11/2017)

6/ Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật./

Nơi nhân:

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện M;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện M;
- Công an huyện M;
- Người TGTT;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN NAM THẮNG

